TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 561/2024/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 19 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 116 và 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 393/2024/HNST ngày 25 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Tạ Xuân Thanh T, sinh năm 1988;

Địa chỉ thường trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ tạm trú: D H, Tổ A, Khu phố B, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1987;

Địa chỉ thường trú: Ấp Đ, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ tạm trú: D H, Tổ A, Khu phố B, phường B, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Tạ Xuân Thanh T và bà Nguyễn Thị Hồng L được xác lập vào năm 2017, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Ông Tạ Xuân Thanh T và bà Nguyễn Thị Hồng L hiện nay đang cư trú tại Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, nên

đây là việc thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định của Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Đ iều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự các đương sự thống nhất trình bày:

Ông Tạ Xuân Thanh T và bà Nguyễn Thị Hồng L sau một thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận kết hôn số 08 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 02/02/2017).

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không cùng quan điểm sống, kinh tế khó khăn. Vợ chồng cùng nhau khắc phục nhưng không thành. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn kéo dài, vợ chồng tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét, việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung:

Trong quá trình chung sống ông Tạ Xuân Thanh T và bà Nguyễn Thị Hồng L xác nhận có 02 con chung là Tạ Đình P (nam), sinh ngày 24/06/2017 và Tạ Minh A (nữ), sinh ngày 10/11/2020.

Các đương sự thỏa thuận: Sau khi ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng L sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 (hai) con chung: là Tạ Đình P (nam), sinh ngày 24/06/2017 và Tạ Minh A (nữ), sinh ngày 10/11/2020.

Ông Tạ Xuân Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung 8.000.000 (Tám triệu) đồng/01 tháng/02 trẻ.

Thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/9/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Tạ Xuân Thanh T được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Tạ Xuân Thanh T chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

Xét việc thỏa thuận nuôi và cấp dưỡng con chung của các đương sự không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác nhận không có.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Tạ Xuân Thanh T và bà Nguyễn Thị Hồng L thuận tình ly hôn. (Giấy chứng nhận kết hôn số: 08 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 02/02/2017 không còn giá trị pháp lý)

- Về quan hệ con chung: Ông Tạ Xuân Thanh T và bà Nguyễn Thị Hồng L cũng có 02 con chung là Tạ Đình P (nam), sinh ngày 24/06/2017 và Tạ Minh A (nữ), sinh ngày 10/11/2020;

Giao các con chung cho bà Nguyễn Thị Hồng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Tạ Xuân Thanh T cấp dưỡng nuôi con chung 8.000.000 (Tám triệu) đồng/01 tháng/02 trẻ.

Thi hành vào ngày 01 hàng tháng. Bắt đầu thi hành từ ngày 01/9/2024 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Tạ Xuân Thanh T được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp ông Tạ Xuân Thanh T chậm thi hành khoản tiền trên thì phải trả lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành tại thời điểm thi hành.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định là không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Ông Tạ Xuân Thanh T và bà Nguyễn Thị Hồng L chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0019468 ngày 25/06/2024 của Chi cục Thi hành án dân

sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Tạ Xuân Thanh T và bà Nguyễn Thị Hồng L đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND nơi các đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK. Vân Anh).

THẨM PHÁN

Đào Lê Anh